

**'QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ'**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đặng Xuân T** – sinh năm: 1947;

Địa chỉ: Tổ 15, khu 6, phường VC, TP.VT, tỉnh PT.

Bị đơn: Ông **Hà Văn T** – sinh năm: 1956;

Địa chỉ: khu 3, phường VP, thành phố VT, tỉnh PT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hà Văn T có nghĩa vụ trả nợ cho ông Đặng Xuân T số tiền là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) còn lãi suất ông T không yêu cầu phải trả. (Theo giấy vay tiền ngày 18/12/2012).

Phương thức T toán: Ông T trả cho ông T mỗi một tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) được trả vào ngày 28 hàng tháng, kể từ ngày 28/6/2019; thời hạn T toán cuối cùng là ngày 28/4/2020, trả xong số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Nếu đến ngày 28/4/2020 ông T không T toán cho ông T hết số tiền như cam kết nêu trên là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) thì ông T có quyền yêu cầu cơ quan T hành án dân sự thành phố VT giải quyết theo quy định của pháp luật và ông T phải chịu l-i @èi vớì sè tiÒn chÈm tr¶ theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hà Văn T và ông Đặng Xuân T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được T hình theo quy định tại Điều 2 Luật T hình, người bị T hình, người phạm T hình, người bị T hình, người bị T hình, quyền yêu cầu T hình, tù nguyên T hình, hoặc bị cưỡng chế T hình theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật T hình, người bị T hình; Thời hiệu T hình được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hình, người bị T hình”./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP VT
- VKSND Cấp Cao
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyến